

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **333/2020/DS-PT**

Ngày: 11/11/2020

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng
và Hợp đồng thế chấp tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2020/TLPT-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 385/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T;

Địa chỉ: phường T, quận H, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ trực tiếp; Địa chỉ: Phường 2, Quận 6, Thành phố H. Theo văn bản ủy quyền số 217/2020/UQ-TPB.NHCN.THN, ngày 17/3/2020. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Võ Văn M, sinh năm: 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp Tân B, xã Phong H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người kháng cáo*: Ngân hàng Thương mại cổ phần T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, là Đ diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần T trình bày:

Theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 595/2017/HĐTD/AGG/01 ngày 31/10/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần T (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng cho anh Võ Văn M vay số tiền 280.000.000 đồng, thời hạn vay theo hợp đồng là 48 tháng đối với số tiền 260.000.000 đồng và 36 tháng đối với số tiền 20.000.000 đồng, có quy định lãi suất trong hạn, quá hạn và lãi suất chậm trả, mục đích vay là mua xe ô tô tiêu dùng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, màu trắng, số khung: RLUG6W1CAHN000573, số máy: G3LAHM332171, Biển kiểm soát: 66A-058.18, trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Võ Văn M đã trả được tiền vốn vay là 59.760.000 đồng, tiền lãi 18.844.439 đồng, đến ngày 25/9/2018 anh Võ Văn M không trả nợ đúng thỏa thuận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Ngân hàng thường xuyên đôn đốc anh Võ Văn M trả nợ và đưa ra hướng giải quyết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng, tuy nhiên phía anh M không đưa ra phương án trả nợ nào, đồng thời trốn tránh không chịu gặp mặt phía Ngân hàng để làm việc.

Vào khoảng tháng 10 năm 2018, Ngân hàng có liên hệ với anh M nhưng chỉ liên hệ được qua điện thoại anh M cho biết tài sản đảm bảo đã bị anh cầm cố cho cửa hàng cầm đồ Văn D, địa chỉ Phường 17, quận G, thành phố H. Ngân hàng liên hệ với tiệm cầm đồ Văn D nhưng tiệm cầm đồ Văn D không thừa nhận có cầm cố xe như anh Võ Văn M trình bày. Tại thời điểm hiện nay Ngân hàng không liên lạc được với anh Võ Văn M, không biết anh M ở đâu, cũng không biết xe ô tô là tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên đang ở đâu, ai đang quản lý nên không cung cấp cho Tòa án được.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần T yêu cầu Tòa án buộc anh Võ Văn M trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền nợ vay là 223.461.206 đồng bao gồm tiền nợ vay vốn gốc là 220.240.000 đồng, tiền nợ lãi là 3.221.206 đồng tạm tính đến ngày 23/10/2018 và phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 24/10/2018 theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến khi trả xong khoản vay. Trường hợp anh Võ Văn M không có khả năng trả nợ vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp.

* Bị đơn Võ Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án. Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt, thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết nơi cư trú mới và không liên hệ gì với nguyên đơn hay Tòa án biết để giải quyết, theo quy định trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Tại bản án sơ thẩm số 25/2020/DS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần T. Buộc anh Võ Văn M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền vốn vay là 220.240.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 23/10/2018 là 3.221.206 đồng, tổng cộng là 223.461.206 đồng (*Hai trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm lẻ sáu đồng*). Số tiền vốn gốc sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 24/10/2018 theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 595/2017/HĐTD/AGG/01 ngày 31/10/2017 cho đến khi anh Võ Văn M trả xong nợ.

- Án phí; Tạm ứng án phí:

+ Anh Võ Văn M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.173.060 đồng (Mười một triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm sáu mươi đồng).

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.587.000 đồng (Năm triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0002679, ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2020, Ngân hàng có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án Tỉnh xem xét lại một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu “Trường hợp ông Võ Văn M không trả hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô mang nhãn hiệu Huyndai, màu trắng, số khung RLUG6W1CAHN000573, số máy G3LAHM223171, biển kiểm soát 66A-058.18”.

- Tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu: Trường hợp anh Võ Văn M không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 66A-058.18 của ông Võ Văn M để trả nợ cho Ngân hàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

và tại phiên tòa phúc thẩm. Đối với anh Võ Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP T là có căn cứ. Bởi vì, Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án hợp đồng vay kiêm thế chấp tài sản và giấy tờ sở hữu xe ô tô của anh M. Nên nếu Tòa án cấp sơ thẩm tách ra giải quyết bằng một vụ án khác là không có căn cứ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm. Trường hợp anh M không trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 66A-058.18 của anh M để trả nợ cho Ngân hàng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Văn M đã được triệu tập hợp lệ 02 lần mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu “Trường hợp anh Võ Văn M không trả hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô mang nhãn hiệu Huyndai, màu trắng, số khung RLUG6W1CAHN000573, số máy G3LAHM223171, biển kiểm soát 66A-058.18”.

Xét thấy, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, yêu cầu anh Võ Văn M trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 220.240.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 23/10/2018 là 3.221.206 đồng, tổng cộng là 223.461.206 đồng (*Hai trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm lẻ sáu đồng*). Số tiền vốn gốc sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 24/10/2018 theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 595/2017/HĐTD/AGG/01 ngày 31/10/2017 cho đến khi anh Võ Văn M trả xong nợ. Các đương sự đều không có kháng cáo nên phần này có hiệu lực từ quyết định của bản án sơ thẩm.

- Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu Huyndai, màu trắng, số khung RLUG6W1CAHN000573, số máy G3LAHM223171, biển kiểm soát 66A-058.18; trong trường hợp anh M không thực hiện việc trả nợ cho Ngân

hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, đối với Ngân hàng cũng không cung cấp được tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô trên ở đâu, ai đang quản lý, chiếc xe còn lưu hành hay không. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết yêu cầu này của Ngân hàng mà tách ra giải quyết bằng một vụ án khác. Do đó, cấp phúc thẩm không xem xét.

- Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng, sửa một phần bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là không có căn cứ nên chấp nhận.

- Xét bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên Ngân hàng phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 25/2020/DS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần T. Buộc anh Võ Văn M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền vốn vay là 220.240.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 23/10/2018 là 3.221.206 đồng, tổng cộng là 223.461.206 đồng (*Hai trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm lẻ sáu đồng*). Số tiền vốn gốc sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 24/10/2018 theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 595/2017/HĐTD/AGG/01 ngày 31/10/2017 cho đến khi anh Võ Văn M trả xong nợ.

2/ Về án phí sơ thẩm:

+ Anh Võ Văn M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.173.060 đồng (*Mười một triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm sáu mươi đồng*).

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.587.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai số 0002679, ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Về án phí phúc thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần T phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0005120 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Ngân hàng không phải nộp thêm án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- VP TA Tỉnh;
- Tòa án nhân dân huyện L;
- Chi Cục THA DS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh